

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2023

*V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 11, xã R, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh T, chị H có ba con chung là Nguyễn Ngọc Hoài Th, sinh ngày 23/04/2009; Nguyễn Hoàng Thiên L, sinh ngày 12/06/2010 và Nguyễn Ngọc Thúy H,

sinh ngày 09/01/2016. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T: Trong thời kỳ chung sống anh T thường xuyên đánh bạc, nợ nần, không chăm lo làm ăn, chăm sóc gia đình (Anh T, chị H đã hai lần bán nhà để trả nợ cho anh T), quan điểm trong cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được như mong muốn, tình trạng hôn nhân trầm trọng không thể chung sống được với nhau; ly thân từ năm 2019 đến nay. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung và yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh T, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án.

Tại biên bản làm việc ngày 31/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị V; địa chỉ thôn 11, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì anh Nguyễn Văn T là con trai của bà V, hiện đang đi làm ở Vũng Tàu nhưng không biết địa chỉ cụ thể, bà Vòng và anh T chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, Zalo. Bà V không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ khi anh T, chị H bán nhà ở thôn N, xã G thì chị H, anh T và các con về nhà bố mẹ chị H ở thôn B, xã G, huyện Đ sống. Sau đó có cãi nhau, mâu thuẫn và nợ nần nên anh T đi làm ở Vũng Tàu, thỉnh thoảng mới về thăm bố mẹ và các con, đi lại giữa thôn 11, xã R và thôn B, xã G, lần cuối cùng anh T về là dịp Tết âm lịch. Theo bà V được biết lỗi dẫn đến anh T, chị H mâu thuẫn và chị H ly hôn là do anh T đánh bạc, vay tiền của người khác sau đó phải bán tài sản trả nợ. Nhưng anh T vẫn còn tình cảm với vợ nên muốn hàn gắn, không chấp nhận ly hôn. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H đã ly thân 3 đến 4 năm nay. Anh T đi làm hàng tháng anh T vẫn gửi tiền về cho chị H nuôi con, ít nhất mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao ba con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài Th, sinh ngày 23/04/2009; cháu Nguyễn Hoàng Thiên L, sinh ngày 12/06/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Thúy H, sinh ngày 09/01/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn 11, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện. Kể từ khi chung sống, thì anh T thường xuyên đánh bạc, nợ nần, không chăm lo làm ăn, chăm sóc gia đình (Đã hai lần bán nhà để trả nợ), quan điểm trong cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được như mong muốn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống được với nhau; ly thân từ năm 2019. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống ly thân, các bên không tìm lại được tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, hôn nhân không đạt được mục đích. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và

gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung Nguyễn Ngọc Hoài Th, Nguyễn Hoàng Thiên L và Nguyễn Ngọc Thúy H. Xét thấy, chị Nguyễn Thị H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba cháu trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân. Các con anh T, chị H đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao ba cháu cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi ba cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Về mức cấp dưỡng, chị H yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng. Xét điều kiện thực tế và mức chi phí để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu hiện nay thì yêu cầu của chị H là phù hợp nên cần chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn; anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

3. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hoài Th, sinh ngày 23/04/2009; cháu Nguyễn Hoàng Thiên L, sinh ngày 12/06/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Thúy H, sinh ngày 09/01/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng cho các con Nguyễn Ngọc Hoài Th, sinh ngày 23/04/2009; Nguyễn Hoàng Thiên L, sinh ngày 12/06/2010 và Nguyễn Ngọc Thúy H, sinh ngày 09/01/2016 mỗi tháng 1.000.000 đồng/trẻ cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Ngày cấp dưỡng là ngày đầu tiên của tháng, thời hạn bắt đầu tính từ ngày bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006905 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã R;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Trúc Linh

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

